

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 29- 3 -2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Nguyễn Phương Thảo, Nghề nghiệp: Chuyên viên Huyện đoàn

2) Ông Phạm Đức Hải, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Liên S - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Trọng L, sinh ngày: 20/7/2006 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 26 ngày) tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Viết T (đã chết) và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, có mặt.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Bị hại:* Anh Phan Đức H, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Hoàng Thị Thanh H– Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Bá S, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu T, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

2. Cháu Nguyễn Chí C, sinh năm 2006; địa chỉ: Khu T, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Anh Nguyễn Danh K, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu T, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/09/2023, tại nhà anh Bùi Tiến D ở khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, Đinh Trọng L mượn của anh Phan Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0387316453 để sử dụng. Sau khi anh H cho L mượn điện thoại thì anh H và anh D đi câu cá, còn L nằm ở giường nhà anh D sử dụng điện thoại.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì có anh Nguyễn Chí C là bạn chơi cùng với L, sinh ngày: 18/06/2006 ở khu T, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, anh Hoàng Văn S, sinh ngày 11/10/2006 ở khu Đ, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, anh Hà Minh H, sinh ngày 27/12/2007, anh Lý Gia P, sinh ngày: 12/10/2007 cùng có hộ khẩu thường trú tại khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và anh Hà Trung K, sinh ngày 05/10/2006 ở khu V, xã M, huyện Y đến đón L đi đến quán X-Gameming ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ để chơi điện tử. Khi đi L cầm theo chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max mà L đã mượn của anh H. Lúc này anh H không có ở nhà.

Tại quán chơi Game, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H để bán lấy tiền đi Hà Nội tiêu sài. L hỏi anh C chỗ bán điện thoại thì anh C đưa L đến nhà anh Vũ Bá S, sinh năm 1994 ở khu T, xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Anh C quen biết anh S từ trước và biết anh S có mua bán điện thoại. Khi đến nhà anh S, L đã bán chiếc điện thoại của anh H cho anh S với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Anh C và anh S đều không biết chiếc điện thoại trên là do L chiếm đoạt của anh H mà có. Sau khi nhận được tiền từ anh S, L lấy

thẻ sim gắn ở điện thoại và đưa điện thoại cho anh S Số tiền bán điện thoại L đã chi tiêu cá nhân hết. Còn 01 thẻ sim của chiếc điện thoại L đã làm rơi trên đường đi.

Đối với anh Phan Đức H, khi về nhà anh D không thấy L đâu, anh H đã tìm cách liên lạc với L nhiều lần để lấy lại điện thoại nhưng không được và sau nhiều ngày cũng không thấy L đến để trả lại điện thoại cho mình. Ngày 23/09/2023, anh H đã trình báo sự việc đến Công an xã M để giải quyết.

Ngày 29/9/2023, Công an xã M đã chuyển tố giác về tội phạm của anh Phan Đức H đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển tố giác về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập L đến làm việc, tại Cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Thu giữ của anh Vũ Bá S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh không gắn thẻ sim.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ định giá chiếc điện thoại nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 992/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã định giá và kết luận: Giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max vỏ màu xanh, số seri: GONFTGF60042, số máy: MGYE3LL/A, điện thoại đã qua sử dụng, có giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 09/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y định giá tài sản để xác định giá trị của: 01 sim điện thoại dạng phôi sim tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị bao nhiêu tiền. Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y đã định giá và kết luận: 01 (một) sim điện thoại dạng phôi sim, trị giá là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, ngày 16/9/2023, tại khu Đ, xã M, huyện Y, Đinh Trọng L đã có hành vi mượn 01 chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max, màu xanh trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bên trong có gắn thẻ sim trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) của anh Phan Đức H sau đó đã chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem bán lấy 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản

bị chiếm đoạt là 10.030.000đ (Mười triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi của Đinh Trọng L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Trọng L, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra bị cáo Đinh Trọng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Phan Đức H đã nhận lại 01 chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max do Đinh Trọng L chiếm đoạt. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với anh Vũ Bá S, quá trình điều tra anh S yêu cầu L phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là tiền mà anh S đã mua chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max mà L bán. Đến nay, L vẫn chưa trả lại cho anh S khoản tiền này.

Tại biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 30/01/2024 của Cơ quan điều tra đối với Đinh Trọng L xác định: L không có thu nhập.

Trong vụ án này, anh Vũ Bá S khi mua điện thoại của L và anh Nguyễn Chí C là người đã giới thiệu chỗ cho L bán điện thoại và đưa L đi bán. Tuy nhiên anh S và anh C đều không biết chiếc điện thoại đó là điện thoại L đã chiếm đoạt của anh H. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Cáo trạng số: 13/CT – VKS – YL ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Trọng L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Trọng L.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Trọng L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Điều 584; Điều 586 của Bộ luật Dân sự;

Xác nhận anh Phan Đức H đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đỏ xanh, số seri: GONFTGF60042, số máy MGYE3LL/A, điện thoại đã qua sử dụng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Chị Bùi Thị Hương phải bồi thường cho anh Vũ Bá S số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Đinh Trọng L.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Nhất trí nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đinh Trọng L. Đối với khoản tiền Đinh Trọng L phải bồi thường cho anh Vũ Bá S, chị Hương đề nghị sẽ đứng ra thay cháu L bồi thường cho anh S. Đồng thời đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để cháu có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Trọng L về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, sửa chữa khắc phục những sai lầm của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Trọng L về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra bản án phù hợp đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 16/9/2023 tại khu Đ, xã M, huyện Y, bị cáo đã có hành vi mượn của anh Phan Đức H, sinh năm 2003 ở khu Đ, xã M, huyện Y 01 chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max, màu xanh trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bên trong có gắn thẻ sim số 0387316453 trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), sau đó cùng ngày đã chiếm đoạt và bán cho anh Vũ Bá S sinh năm 1994 ở xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 10.030.000 đồng (Mười triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Đinh Trọng L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

**“ Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**

*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự

trị an xã hội trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù biết tài sản của người khác nhưng bị cáo Đinh Trọng L vẫn cố tình chiếm đoạt vì lợi ích của bản thân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo được là người có công với cách mạng và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội là nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, có thể cho bị cáo Đinh Trọng L cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Trọng L là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Phan Đức H đã nhận lại 01 chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max do Đinh Trọng L chiếm đoạt. Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y cho anh Phan Đức H. Anh H không có yêu cầu đề nghị L phải bồi thường thêm gì nữa.

Đối với anh Vũ Bá S, quá trình điều tra anh S yêu cầu L phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là tiền mà anh S đã mua chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max mà L bán. Xét thấy, khi bị cáo L bán chiếc điện thoại này cho anh S, L không nói cho anh S biết chiếc điện thoại này do đâu mà có. Anh S hoàn toàn không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo Đinh Trọng L phải bồi thường cho anh Vũ Bá S là phù hợp. Tuy nhiên, bị

cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bị cáo xác định không có thu nhập, tài sản riêng gì. Hơn nữa, mẹ bị cáo là chị Bùi Thị H đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo nên chị Hương phải bồi thường cho anh Vũ Bá S số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là phù hợp.

Trong vụ án này, anh Vũ Bá S khi mua điện thoại của L và anh Nguyễn Chí C là người đã giới thiệu chỗ cho L bán điện thoại và đưa L đi bán. Tuy nhiên anh S và anh C đều không biết chiếc điện thoại đó là điện thoại L đã chiếm đoạt của anh H. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

Điều 584; Điều 586 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đinh Trọng L cho UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Đinh Trọng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Trọng L.

Bị cáo L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Trọng L.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận anh Phan Đức H đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đỏ xanh, số seri: GONFTGF60042, số máy MGYE3LL/A, điện thoại đã qua sử dụng và không có yêu cầu đền nghị gì.

Chị Bùi Thị H phải bồi thường cho anh Vũ Bá S số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Miễn án phí cho bị cáo Đinh Trọng L.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án

*Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Trang**

